

Số: 1216 /QĐ-STNMT

Ninh Thuận, ngày 23 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành và áp dụng hệ thống tài liệu
quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008
của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG NINH THUẬN

Căn cứ Quyết định số 385/2008/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Kế hoạch số 2551/KH-UBND ngày 10/7/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch xây dựng áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Ninh Thuận 2009;

Xét đề nghị của Thường trực Ban chỉ đạo ISO Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành và áp dụng hệ thống tài liệu quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận kể từ ngày 01/6/2013 (có chi tiết danh mục tài liệu kèm theo).

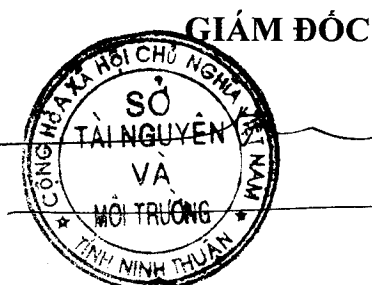
Điều 2. Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm quán triệt và triển khai áp dụng thực hiện các nội dung, quy định của hệ thống tài liệu này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Thường trực Ban chỉ đạo ISO của Sở để có biện pháp giải quyết.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Sở KH&CN;
- Lãnh đạo Sở (5);
- Lưu: VT, VP, ISO.



Bùi Anh Tuấn

DANH MỤC HỆ THỐNG TÀI LIỆU QUẢN LÝ
CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN TCVN ISO 9001:2008
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1216 /QĐ-STNMT ngày 23/5/2013 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận)

STT	TÊN TÀI LIỆU	KÝ HIỆU, MÃ HIỆU	Điều khoản TCVN ISO 9001:2008
1	Sổ tay chất lượng	STCL	4.2.2
2	Quy trình kiểm soát tài liệu	QT.01	4.2.3
3	Quy trình kiểm soát hồ sơ	QT.02	4.2.4
4	Quy trình đánh giá nội bộ	QT.03	8.2.2
5	Quy trình kiểm soát công việc/ sản phẩm không phù hợp	QT.04	8.3
6	Quy trình thực hiện hành động khắc phục	QT.05	8.5.2
7	Quy trình thực hiện hành động phòng ngừa	QT.06	8.5.3
8	Mô tả chức danh công việc	MTCD	
9	Quy trình thực hiện các Thủ tục hành chính		
9.1	Thủ tục về lĩnh vực đất đai (39)	Đất đai	
	Thủ tục đăng ký chuyển mục đích đối với trường hợp phải xin phép	01.ĐĐ	
	Thủ tục gia hạn thời hạn cho thuê đất đối với các trường hợp đối với các trường hợp được Nhà nước cho thuê đất	02.ĐĐ	
	Thủ tục chuyển từ hình thức thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	03.ĐĐ	
	Thủ tục đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không phải xin phép	04.ĐĐ	

	Thủ tục tách, hợp thửa đất	05.ĐĐ	
	Thủ tục đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai	06.ĐĐ	
	Thủ tục đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đồng thời là người sử dụng đất	07.ĐĐ	
	Thủ tục đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không đồng thời là người sử dụng đất	08.ĐĐ	
	Thủ tục đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai	09.ĐĐ	
	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký	10.ĐĐ	
	Thủ tục đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp	11.ĐĐ	
	Thủ tục xoá đăng ký thế chấp	12.ĐĐ	
	Thủ tục yêu cầu sửa chữa sai sót nội dung đăng ký thế chấp do lỗi của người thực hiện đăng ký	13.ĐĐ	
	Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do đổi tên giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên thay đổi về hạn chế quyền thay đổi về nghĩa vụ tài chính thay đổi diện tích xây dựng, diện tích sử dụng, tầng cao, kết cấu chính, cấp (hạng) nhà, công trình thay đổi thông tin về quyền sở hữu rừng cây	14.ĐĐ	
	Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận đã cấp trước ngày 10 tháng 12 năm 2009 cấp đổi Giấy chứng nhận bị ố nhòe, rách, hư hỏng hoặc đo đạc lại	15.ĐĐ	
	Thủ tục cấp đổi và bổ sung chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	16.ĐĐ	

	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận	17.ĐĐ	
	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp chủ sử dụng đất đồng thời là chủ sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng	18.ĐĐ	
	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp chủ sử dụng đất đồng thời là chủ sở hữu nhà ở hoặc công trình xây dựng	19.ĐĐ	
	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu tài sản không đồng thời là người sử dụng đất	20.ĐĐ	
	Thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp không có tài sản gắn liền với đất hoặc có tài sản nhưng không có nhu cầu chứng nhận quyền sở hữu hoặc có tài sản nhưng thuộc quyền sở hữu của người khác	21.ĐĐ	
	Thủ tục cấp giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở đối với công trình xây dựng của tổ chức đầu tư xây dựng để bán	22.ĐĐ	
	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho người nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chia tách, sáp nhập tổ chức hoặc chia tách nhóm người sử dụng đất, nhóm chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất quy định tại Điều 140 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP	23.ĐĐ	
	Thủ tục thu hồi đất giao đất hoặc cho thuê đất cho tổ chức để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, phát triển kinh tế	24.ĐĐ	
	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do tổ chức, công dân phát hiện mà cấp tỉnh cấp trái pháp luật	25.ĐĐ	
	Thủ tục thu hồi đất đối với tổ chức được giao đất không thu tiền sử dụng	26.ĐĐ.	

	đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước hoặc thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm bị giải thể, phá sản, chuyển đi nơi khác giảm hoặc không còn nhu cầu sử dụng		
	Thủ tục đăng ký nhận chuyển nhượng, thừa kế, nhận tặng cho quyền sử dụng đất	27.ĐĐ	
	Thủ tục đăng ký nhận chuyển nhượng, thừa kế, nhận tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất	28.ĐĐ	
	Thủ tục đăng ký nhận chuyển nhượng, thừa kế, nhận tặng cho quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	29.ĐĐ	
	Thủ tục đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	30.ĐĐ	
	Thủ tục đăng ký cho thuê tài sản gắn liền với đất mà không cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất	31.ĐĐ	
	Thủ tục đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất không gắn với tài sản	32.ĐĐ	
	Thủ tục xoá đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	33.ĐĐ	
	Thủ tục đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	34.ĐĐ	
	Thủ tục đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất	35.ĐĐ	
	Thủ tục đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất mà hình thành pháp nhân mới	36.ĐĐ	
	Thủ tục đăng ký góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất	37.ĐĐ	
	Thủ tục xoá đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất mà khi góp vốn hình thành pháp nhân mới hoặc có thay đổi thửa đất	38.ĐĐ	
	Thủ tục xoá đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài	39.ĐĐ	

	sản gắn liền với đất mà khi góp vốn không hình thành pháp nhân mới		
9.2	Thủ tục về lĩnh vực môi trường (14)	Môi trường	
	Thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC)	01.MT	
	Thủ tục kiểm tra, xác nhận việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức	02.MT	
	Thủ tục thẩm định và phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết	03.MT	
	Thủ tục kiểm tra, xác nhận việc thực hiện Đề án bảo vệ môi trường chi tiết	04.MT	
	Thủ tục cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại (CTNH)	05.MT	
	Thủ tục cấp Giấy phép hành nghề quản lý chất thải nguy hại	06.MT	
	Thủ tục cấp gia hạn Giấy phép hành nghề quản lý chất thải nguy hại	07.MT	
	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy phép hành nghề quản lý chất thải nguy hại	08.MT	
	Thủ tục thẩm định và phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đối với tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản nhưng chưa lập báo cáo đánh giá tác động môi trường/đề án bảo vệ môi trường chi tiết	09.MT	
	Thủ tục thẩm định và phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đối với tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản đã có báo cáo đánh giá tác động môi trường/đề án bảo vệ môi trường chi tiết được phê duyệt	10.MT	
	Thủ tục thẩm định và phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung	11.MT	
	Thủ tục kiểm tra, xác nhận hoàn thành các nội dung cải tạo, phục hồi môi trường	12.MT	
	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu	13.MT	

	Thủ tục thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	14.MT	
9.3	Thủ tục về lĩnh vực về tài nguyên khoáng sản (15)	Khoáng sản	
	Thủ tục cấp giấy phép thăm dò khoáng sản	01.KS	
	Thủ tục gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản	02.KS	
	Thủ tục trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản	03.KS	
	Thủ tục chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	04.KS	
	Thủ tục phê duyệt trữ lượng khoáng sản	05.KS	
	Thủ tục cấp giấy phép khai thác khoáng sản	06.KS	
	Thủ tục gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản	07.KS	
	Thủ tục trả lại giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản	08.KS	
	Thủ tục chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	09.KS	
	Thủ tục cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	10.KS	
	Thủ tục gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	11.KS	
	Thủ tục trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	12.KS	
	Thủ tục phê duyệt đề án đóng cửa mỏ	13.KS	
	Thủ tục nghiệm thu kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ và quyết định đóng cửa mỏ	14.KS	
	Thủ tục đăng ký khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong trường hợp không phải xin giấy phép khai thác	15.KS	
9.4	Thủ tục về lĩnh vực về Tài nguyên nước (10)	Tài nguyên nước	
	Thủ tục cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất	01.TNN	

	Thủ tục cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất	02.TNN	
	Thủ tục cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt	03.TNN	
	Thủ tục cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước	04.TNN	
	Thủ tục cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	05.TNN	
	Thủ tục gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò	06.TNN	
	Thủ tục gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất	07.TNN	
	Thủ tục gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt	08.TNN	
	Thủ tục gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước	09.TNN	
	Thủ tục gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	10.TNN	
9.5	Thủ tục về lĩnh vực Khí tượng thủy văn (03)	Khí tượng thủy văn	
	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng	01.KTTV	
	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng	02.KTTV	
	Thủ tục cấp giấy phép gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng	03.KTTV	
9.6	Thủ tục về lĩnh vực Đo đạc bản đồ (04)	Đo đạc bản đồ	
	Thủ tục thẩm định hồ sơ cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ	01.ĐĐBĐ	
	Thủ tục thẩm định bổ sung nội dung giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ	02.ĐĐBĐ	
	Thủ tục thẩm định hồ sơ nghiệm thu công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ	03.ĐĐBĐ	
	Thủ tục thẩm định hồ sơ quyết toán công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ.	04.ĐĐBĐ	